

Bản án số: 203/2019/HS-ST

Ngày: 30 – 8 – 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Sinh;

Bà Nguyễn Kim Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1958; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị B; vợ: Nguyễn Thị L và có 03 người con; có 02 người anh, chị, em; tiền án: Ngày 25 tháng 01 năm 2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Bến tre xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 03/2016/HSST 25 ngày 25/01/2016 và ngày 04/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 43/2016/HSST ngày 04/11/2016, chấp hành xong ngày 19/01/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/01/1992 bị UBND tỉnh Tiền Giang cưỡng bức lao động 02 năm theo Quyết định số 21 ngày 17/01/1992, của UBND tỉnh Tiền Giang về hành vi Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa; ngày 31/10/2002 Bị UBND tỉnh Đồng Nai đưa vào TGD, CSGD 12 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, theo Quyết định số 3962/QĐ của UBND tỉnh Đồng Nai; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2019 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Bùi Thị Kim Ch, sinh năm 1988; nơi cư trú: 2/56A khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Ông Phạm Minh H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: 125c phố H, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Hồ Văn R, sinh năm 1978; nơi cư trú: 4/34 khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Minh T, sinh năm 1977, vắng mặt.

2. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1982, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Tấn Đ là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, do thiếu tiền tiêu xài nên bị cáo Đ nảy sinh ý định lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên bị cáo Huỳnh Tấn Đ đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/8/2018, Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, mang biển số 60B4 – 734.49, đi từ địa bàn thị xã D, tỉnh Bình Dương đến khu vực phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản của người khác chiếm đoạt. Khi Đ điều khiển xe đến tiệm Nail K tọa lạc tại địa chỉ 2/56A, khu phố B, phường B, thị xã T, Đ phát hiện cửa ra vào tiệm không đóng và không có người trông coi. Đ để xe ở phía trước cổng rồi đi bộ vào bên trong quan sát thì phát hiện 01 Ipad 4 màu xám, dung lượng 32 Gb của bị hại Bùi Thị Kim Ch đang cắm sạc pin để trên ghế gỗ đầu. Lúc này, bị hại Ch đang nằm ngủ trên sàn nhà, tại vị trí cửa ra vào phòng ngủ nên Đ thấy vậy liền chiếm đoạt Ipad trên rồi cất giấu bên trong áo đang mặc, sau đó ra ngoài nhanh chóng lên xe tẩu thoát về hướng phường L, thị xã T. Trên đường đi thuộc phường L (không rõ địa chỉ cụ thể) Đ đã bán Ipad vừa chiếm đoạt được cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 600.000 đồng. Sau khi phát hiện sự việc xảy ra, bà Bùi Thị Kim Ch liền đến Công an phường B trình báo lại toàn bộ nội dung vụ việc mất trộm tài sản trên.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 22/8/2018, bị cáo Huỳnh Tấn Đ điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave mang biển số 60B4 – 734.49 đến địa bàn phường H, thị xã T tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt. Khi đi đến cơ sở trọ địa chỉ: 125C, khu phố H, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Đ để xe phía ngoài rồi đi bộ vào bên trong cơ sở trọ. Đến phòng trọ số 25 do thấy cửa phòng không đóng và không có người trông coi nên Đ đi trong phòng và phát hiện dưới sàn nhà bên trên tấm nệm ngủ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo A7000 Plus của bị hại Nguyễn Minh H. Đ liền chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại trên, cất giấu vào túi quần bên phải, sau đó ra ngoài lên xe tẩu thoát về hướng Quốc lộ 13 tỉnh Bình Dương. Trên đường đi đến ngã tư Cây xăng số 4 thuộc phường L, thị xã T, Đ bán 02 chiếc điện thoại di động vừa chiếm đoạt trên cho 02 nam thanh niên lạ mặt, đều khoảng 25 tuổi (không rõ lai lịch) với tổng số tiền là 2.700.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra đến ngày 09/10/2018 ông Nguyễn Minh H đến Công An phường H trình báo sự việc bị mất trộm trên.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/12/2018, Huỳnh Tấn Đ điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ đen mang biển số 61S4 – 2493 đến khu vực địa bàn phường T, thị xã T tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt. Khi đi đến Ki ốt số 01 thuộc cơ sở trọ địa chỉ 4/34, khu phố H, phường T, thị xã T thì phát hiện cửa Kiốt mở, không có người trông coi nên Đ đậu xe phía trước Ki ốt rồi vào bên trong phát hiện có 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo Y55 màu trắng của bị hại Hồ Văn R. Lúc này, ông R đang nằm ngủ Đ liền chiếm đoạt điện thoại trên, cất giấu vào bên trong túi áo đang mặc, sau đó ra ngoài định lên xe tẩu thoát thì bị ông Đỗ Văn T phát hiện cùng ông R bắt giữ Đ giao cho Công an phường T xử lý.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 60B-734.49, số máy: JA39E0479658; số khung: 3901HY504494; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y55, màu Trắng.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 23/10/2018 và ngày 11/01/2019 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã T, kết luận: Chiếc Ipad 4, dung lượng 32Gb, màu xám có giá trị là 3.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu bạc có giá trị là 1.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo A7000 Plus, màu đen có giá trị là 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo Y55 màu trắng có giá trị là 1.750.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 205/CT-VKS-TA ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố bị cáo Huỳnh Tấn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Tấn Đ về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và áp dụng Khoản 1 Điều 173; các Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Bùi Thị Kim Ch số tiền 3.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 60B-734.49, số máy: JA39E0479658; số khung: 3901HY504494 cho bà Nguyễn Thị L .

- Bị cáo Huỳnh Tấn Đ trình bày ý kiến: Thống nhất với tội danh và điều luật như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại bà Bùi Thị Kim Ch trình bày ý kiến: Thống nhất với tội danh và điều luật như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và buộc bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là chiếc Ipad 4, dung lượng 32Gb, màu xám số tiền 3.500.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày ý kiến: Xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà L xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh,

biển số 60B-734.49, số máy: JA39E0479658; số khung: 3901HY504494 vì đây là tài sản riêng của bà L đi bán bánh dạo mà có được, bị cáo Đ không có công sức đóng góp gì trong việc mua xe, việc bị cáo Đ sử dụng xe vào việc phạm tội bà L không biết vì bị cáo chỉ nói mượn xe đi xin việc làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/8/2018 tại số nhà 2/56A, khu phố B, phường B, thị xã T bị cáo Huỳnh Tấn Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 Ipad 4 màu xám, dung lượng 32 Gb của bị hại Bùi Thị Kim Ch trị giá 3.700.000 đồng; vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 22/8/2018 tại số nhà 125C, khu phố H, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Huỳnh Tấn Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo A7000 Plus của bị hại Nguyễn Minh H có tổng trị giá 2.700.000 đồng và khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/12/2018 tại số nhà 4/34, khu phố H, phường T, thị xã T bị cáo Huỳnh Tấn Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo Y55 màu trắng của bị hại Hồ Văn R trị giá 1.750.000 đồng thì bị bắt giữ. Tài sản bị cáo Huỳnh Tấn Đ chiếm đoạt có tổng giá trị là 8.150.000 đồng. Ngày 25 tháng 01 năm 2016, bị cáo Huỳnh Tấn Đ Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Bến tre xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 03/2016/HSST chưa được xóa án tích, đến ngày 04/6/2016 tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản là thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Tấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Huỳnh Tấn Đ về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật Hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương

xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/01/1992 bị UBND tỉnh Tiền Giang cưỡng bức lao động 02 năm theo Quyết định số 21 ngày 17/01/1992, của UBND tỉnh Tiền Giang về hành vi Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Ngày 31/10/2002 Bị UBND tỉnh Đồng Nai đưa vào TGD, CSGD 12 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng, theo Quyết định số 3962/QĐ của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Ngày 25 tháng 01 năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Bến tre xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 03/2016/HSST chưa được xóa án tích đến ngày 04/6/2016 tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án số 43/2016/HSST về tội Trộm cắp tài sản là trường hợp tái phạm, chấp hành xong ngày 19/01/2018 chưa được xóa án tích, đến ngày 03/8/2018 bị cáo Huỳnh Tấn Đ tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên đây đã là tình tiết định khung hình phạt của bị cáo nên không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

+ Ngày 03/8/2018 bị cáo chiếm đoạt 01 Ipad 4 màu xám, dung lượng 32 Gb của bị hại Bùi Thị Kim Ch trị giá 3.700.000 đồng và ngày 22/8/2018 bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo A7000 Plus của bị hại Nguyễn Minh H có tổng trị giá 2.700.000 đồng. Trong 02 lần thực hiện hành vi trên đều đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo phạm tội phẩm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Phạm tội hai lần trở lên, được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại Chi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

+ Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Bùi Thị Kim Ch yêu cầu bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải bồi thường thiệt hại số tiền là 3.500.000 đồng ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác. Tại phiên tòa bị cáo Đ đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại số tiền 3.700.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Quá trình điều tra và tại đơn xin giải quyết vắng mặt bị hại Nguyễn Minh H không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại đối với tài sản chiếm đoạt là 01 điện

thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo A7000 Plus, màu đen nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Quá trình điều tra và tại đơn xin giải quyết vắng mặt bị hại Hồ Văn R xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo Y55 màu trắng, ông R không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 60B-734.49, số máy: JA39E0479658; số khung: 3901HY504494 bị cáo Đ dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội qua điều tra xác định chiếc xe trên do bà Nguyễn Thị L là vợ của Đ đứng tên chủ sở hữu trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà L và bị cáo Đ đều xác định tiền mua xe là tiền riêng của bà L vì bị cáo Đ không có việc làm, bà L không biết việc bị cáo Đ dùng xe làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bà L.

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng Vivo Y55 màu trắng bị cáo chiếm đoạt là của bị hại Hồ Văn R, Cơ quan CSĐT thị xã T đã trả lại điện thoại trên cho ông R là đúng quy định của pháp luật.

+ 01 Ipad 4, dung lượng 32 Gb, màu xám của bị hại Bùi Thị Kim Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo A7000 Plus, màu đen của bị hại Nguyễn Minh H bị cáo Huỳnh Tấn Đ xác định đã bán cho các đối tượng không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được nên không đề cập đến việc xử lý.

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ đen mang biển số 61S4 – 2493 là phương tiện bị cáo Huỳnh Tấn Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L xác định là tài sản riêng của bà L, bà L không biết việc bị cáo Đ dùng xe làm phương tiện phạm tội, xe mô tô trên bà L đã bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được nên không đề cập đến việc xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

+ Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Điều 42, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Huỳnh Tấn Đ và người bị hại Bùi Thị Kim Ch,

- Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải bồi thường cho người bị hại bà Bùi Thị Kim Ch số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 60B-734.49, số máy: JA39E0479658; số khung: 3901HY504494.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2019 giữa Công an thị xã T và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T).

4. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Chi cục THADS thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hiệp